

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KONTUM  
TỈNH KON TUM

Bản án số: 67/2024/HS-ST.

Ngày: 22/5/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Long và ông A Bruk.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Quang Đ. Sinh năm 1975, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ở hiện tại: Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang T, sinh năm 1949 và bà Trần Thị C, sinh năm 1952; Từ năm 1996 đến năm 2002 sống chung với chị Nguyễn Thị H nhưng không đăng ký kết hôn và có 02 người con chung. Từ năm 2003 đến nay sống chung với chị Y H, không đăng ký kết hôn và có 09 người con chung; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Ngày 09/08/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Lê Quang Đ phải nộp lại số tiền 1.800.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo đã nộp số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 29/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q. Khoản còn phải thi hành số tiền 800.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước (chưa xóa án tích). Về nhân thân: Ngày 09/05/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích); Ngày 11/03/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích); Ngày 29/03/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); Năm 2010, bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau bằng hình thức cảnh cáo (đã xóa tiền sự); Ngày 28/8/2014, bị Công an huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt tiền (chưa thi hành, đã hết thời hiệu); Ngày 8/6/2018, bị Công an phường T – Công an thành phố Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành

vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền (chưa thi hành, đã hết thời hiệu).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/01/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn K, phường T, Thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Hẻm N, đường V, tổ P, phường D, Thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trương Duy T, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Hẻm M, đường V, tổ P, phường D, Thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/01/2024, Lê Quang Đ điều khiển xe mô tô BKS 82B1-138.08 (xe mô tô này do người tên Đen, không rõ nhân thân, lai lịch cho Đ mượn để sử dụng vào khoảng đầu tháng 01/2024) đi từ nhà tại thôn K, phường T, thành phố K tới khu vực Làng nghề Hnol thuộc Tổ N, phường L, thành phố K thì phát hiện 01 (một) xe mô tô BKS: 82B1-591.96, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: VISION, màu đen đỏ, cấm chìa khóa trên ổ khóa xe của anh Nguyễn Quốc T để ngoài đường không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên. Sau đó, Lê Quang Đ điều khiển xe mô tô xuống bờ suối cách đó khoảng 500 m cất giấu rồi quay lại vị trí xe mô tô trên. Khi đến gần, Đ leo lên xe mô tô nổ máy điều khiển xe bỏ đi thì bị Nguyễn Minh C phát hiện, tri hô nên Đ tăng ga bỏ chạy thì T điều khiển xe mô tô BKS: 82B1-641.05, nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: SIRIUS, màu đỏ đen (*xe của Chính*) chở C đuổi theo. Đ chạy ra đường Nguyễn Văn L sau đó rẽ vào đường Nguyễn L quay lại nhìn thì không thấy ai đuổi theo nữa nên Đ đi vòng ra đường Nguyễn Văn L để đi về. Lúc này, T và C đuổi theo Đ khi đến đường Nguyễn L thì bị mất dấu đối tượng. T điều khiển xe ra đường Nguyễn Văn L để tìm kiếm đối tượng. Khi vừa đi ngang qua trụ sở công an phường N khoảng 100m thì T phát hiện đối tượng điều khiển xe của T đang lưu thông hướng ngược lại. Khi đối tượng đi đến gần khoảng 20 m thì T điều khiển xe tạt ngang, chặn đầu xe của Đ làm tất cả người và xe cùng ngã ra đường. Đ vùng dậy bỏ chạy, T và C chạy bộ đuổi theo. Lúc này có 02 đồng chí công an phường N đi tuần tra, T hô lên “Có trộm, có trộm”. Sau đó 02 đồng chí công an cùng C và T đuổi theo bắt được Lê Quang Đ và đưa về trụ sở Công an phường N để làm việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá số: 01/KL-HĐ ngày 15/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Kon Tum kết luận: 01 xe mô

tô BKS 82B1-591.96, nhãn hiệu HONDA VISION, màu đen đỏ có giá trị còn lại tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là: 16.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Đ khai báo vào ngày 31/12/2023, Đ đã trộm cắp 01 xe mô tô BKS: 82B1-276.19 của anh Lê Văn T, cụ thể như sau: Sáng ngày 31/12/2023, Lê Quang Đ đi bộ vào khu vực thôn N, xã Đ, khi đi qua hẻm M thì Đ nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu trắng xanh, BKS: 82B1-276.19 của anh Lê Văn T để phía trước nhà không có ai trông coi. Đ đi bộ đến gần thì thấy chìa khóa cắm trên xe mô tô. Đ lén lút dắt xe đi ra khoảng 15m rồi leo lên xe nổ máy bỏ đi. Đi được khoảng 01 Km thì Đ rẽ vào một đường đất vắng người rồi dừng xe lại, mở cốp xe ra. Kiểm tra trong cốp xe có chiếc cờ lê 10, Đ dùng chiếc cờ lê 10 để tháo biển số xe ra rồi đi đến điểm tập kết rác nằm trên đường hẻm M vớt cờ lê 10 và biển số lại sau đó điều khiển xe về thôn K cất giấu.

Đến ngày 05/01/2024, Lê Quang Đ gọi điện cho anh Trương Duy T (tên thường gọi là Tân hai thì, nghề nghiệp sửa xe) hỏi mượn 4.500.000 đồng để đóng viện phí thì T đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô trên đến phòng trọ của T thuê tại Hẻm M, đường V, tổ P, phường D, Thành phố K gặp T để mượn tiền nhưng T không có nhà. Đ gọi điện cho T và nói cho Đ gửi chiếc xe trên tại phòng trọ T ít hôm ra viện Đ ghé lấy sau. T hỏi xe của ai thì Đ nói xe của người em cho mượn đi lại, T đồng ý. Đến trưa cùng ngày T xuống cổng bệnh viện Kon Tum và đưa cho Đ 2.500.000 đồng.

Đến ngày 07/01/2024, Đ gọi điện cho T để mượn thêm 2.000.000 đồng. Lúc này T gọi điện cho anh Trịnh Văn L mượn 2.000.000 đồng và nhờ L đem xuống nhà cho Đ tại phường T, thành phố K thì L đồng ý đến đưa cho Đ 2.000.000 đồng. Từ ngày 05/01/2024 đến nay, T để xe tại phòng trọ và không sử dụng gì. Đến ngày 15/03/2024, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Kon Tum thông báo chiếc xe trên có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản nên T đã tự nguyện giao nộp xe trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá số: 10/KL-HĐ ngày 19/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Kon Tum kết luận: 01 xe mô tô BKS: 82B1-276.19, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter giá trị còn lại tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là: 10.586.700 đồng.

\*Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ và xử lý các vật chứng sau: Thu giữ 01 xe mô tô loại xe Wave, màu sơn: Đỏ xám đen do bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra đã xác định xe mô tô trên là của bà Hà Thị V (sinh năm 1960, trú tại số P, đường P, tổ K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum và có biển số thật là 82H3-8188). Vào ngày 27/12/2023 bà V điều khiển xe mô tô trên đi làm rẫy cà phê tại làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai thì bị kẻ gian lấy trộm. Bà V đã làm đơn tố giác gửi Cơ quan CSĐT- Công an huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Hiện vụ việc đang được Cơ quan CSĐT- Công an huyện C, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã chuyển xe mô tô trên và các tài liệu có liên quan đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện C, tỉnh Gia Lai

để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với 01 (một) biển số: 82B1-138.08, qua tra cứu xác định là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu xanh của ông Nguyễn Hữu B (sinh năm: 1972), xe do ông B mua để sử dụng. Vào năm 2008 ông B đã bán xe trên cho một người khách ở Kon Tum (không rõ nhân thân, lai lịch). Đối với biển số xe này tiếp tục lưu tại Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Kon Tum để xác minh, xử lý sau; 01 xe mô tô BKS: 82B1-591.96, loại xe Vision, màu sơn: Đen đỏ. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nguyễn Quốc T; 01 xe mô tô BKS: 82B1-641.05, loại xe Yamaha Sirius, màu sơn: Đỏ đen. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nguyễn Minh C; 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu trắng xanh (đã qua sử dụng). Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lê Văn T.

\*Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Quốc T, ông Lê Văn T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Duy T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 4.500.000 đồng đã cho bị cáo mượn.

\*Cáo trạng số: 63/CT-VKSTPKT ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Lê Quang Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

\*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang Đ từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu giải quyết vấn đề gì nên không xem xét giải quyết

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, các vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý nên không xem xét giải quyết;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung Cáo trạng đã truy tố, không tranh luận vấn đề gì với đại diện VKS, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo Lê Quang Đ khai nhận như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/01/2024, bị cáo Lê Quang Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô BKS: 82B1-591.96, nhãn hiệu Vision, màu đen đỏ của anh Nguyễn Quốc T với giá trị tài sản còn lại đến thời điểm bị chiếm đoạt được định giá là 16.800.000 đồng; Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/12/2023, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô BKS: 82B1-276.19, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu trắng xanh của anh Lê Văn T với giá trị tài sản còn lại đến thời điểm bị chiếm đoạt được định giá là 10.586.700 đồng.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản rồi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá là 27.386.700 đồng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum, bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

- Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa chấp hành xong phần quyết định của bản án về bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích và 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện đều chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” và “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân sống có ích cho xã hội.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án nhiều lần và bị xử phạt hành chính nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội nhiều lần do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa là phù hợp, mới đủ thời gian cải tạo bị cáo thành người công dân lương thiện, sống biết tôn trọng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

**[3]** Trong vụ án này,

- Quá trình rượt đuổi Lê Quang Đ, Nguyễn Quốc T điều khiển xe tạt ngang nhằm mục đích ngăn chặn đối tượng và lấy lại tài sản nên đã làm hai xe mô tô và người ngã xuống đường gây thương tích nhẹ. Xe mô tô BKS: 82B1-591.96 của T và xe mô tô BKS: 82B1-641.05 của C bị hư hỏng nhẹ. Nguyễn Quốc T có đơn không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu định giá tài sản đối với phần hư hỏng của xe mô tô BKS: 82B1-591.96. Nguyễn Minh C có đơn không yêu cầu định giá đối với phần hư hỏng của xe mô tô BKS: 82B1-641.05 nên Cơ quan CSĐT- Công an thành phố K không xem xét xử lý.

- Đối với anh Trương Duy T là người cho Lê Quang Đ mượn tiền đồng thời cất giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu trắng xanh do Đ trộm cắp mà có. Tuy nhiên, T không biết xe mô tô trên là do Đ trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người tên Đ1 cho Đ mượn xe mô tô BKS: 82B1-138.08 để sử dụng, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT- Công an thành phố K tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Quốc T, ông Lê Văn T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì thêm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Duy T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 4.500.000 đồng đã cho bị cáo mượn nên không xem xét giải quyết.

**[5]** Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 BLTTHS xét thấy việc đề nghị xử lý vật chứng của đại diện VKS tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận, không đề cập đến nữa.

**[6]** Về án phí: Bị cáo Lê Quang Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ **24 (Hai bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 10/01/2024.

- Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21, 23 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quang Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật TTHS. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/5/2024), bị cáo có quyền kháng cáo bản án

theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP Kon Tum;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

***Vũ Thị Hồng Dung***